

Số: 65 /KH-UBND

Phong Điền, ngày 20 tháng 3 năm 2020

KẾ HOẠCH

Thực hiện Đề án thu gom và xử lý chất thải rắn sinh hoạt huyện năm 2020 và Nghị quyết số 16-NQ/HU ngày 04/6/2018 của Huyện ủy về tăng cường công tác quản lý và bảo vệ môi trường giai đoạn 2018-2020

Căn cứ Nghị quyết số 16-NQ/HU ngày 04 tháng 6 năm 2018 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khóa XIII, tại Hội nghị lần thứ 13 về tăng cường công tác quản lý và bảo vệ môi trường, giai đoạn 2018-2020 và Nghị quyết số 14/2013/NQ-HĐND ngày 07/6/2013 của Hội đồng nhân dân huyện khóa V về việc thông qua Đề án thu gom và xử lý chất thải rắn sinh hoạt huyện Phong Điền đến năm 2015 và định hướng đến năm 2020 (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 14 HĐND huyện); Quyết định số 2859/QĐ-UBND ngày 15/7/2013 của UBND huyện về việc phê duyệt Đề án thu gom và xử lý chất thải rắn sinh hoạt huyện Phong Điền đến năm 2015, định hướng đến năm 2020

UBND huyện ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án thu gom và xử lý chất thải rắn sinh hoạt huyện Phong Điền năm 2020 và Nghị quyết số 16-NQ/HU ngày 04 tháng 6 năm 2018 của Huyện ủy về tăng cường công tác quản lý và bảo vệ môi trường giai đoạn 2018-2020 trong năm 2020 với các nội dung cụ thể như sau:

I. Mục tiêu, chỉ tiêu

1. Mục tiêu

Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức của cán bộ, công chức, đoàn viên, hội viên và nhân dân trên địa bàn huyện về công tác bảo vệ môi trường. Phát triển kinh tế - xã hội gắn liền với công tác quản lý và bảo vệ môi trường. Tăng cường công tác quản lý về môi trường, coi đây là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên để phát triển bền vững. Tập trung khắc phục, chấn chỉnh, xử lý những hạn chế trong công tác bảo vệ môi trường. Phát huy vai trò của các cấp, các ngành, các tổ chức, doanh nghiệp và người dân trong công tác quản lý và bảo vệ môi trường.

2. Các chỉ tiêu chủ yếu

2.1. Phần đầu đến cuối năm 2020, 100% thôn, bản, tổ dân phố thu gom, phân loại và xử lý rác thải sinh hoạt, khu công nghiệp, sản xuất tập trung, cụm tiểu thủ công nghiệp, làng nghề có hệ thống xử lý nước thải.

2.2. 100% doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh và 100% nhóm hộ, hộ nuôi tôm trên cát thực hiện đúng cam kết bảo vệ môi trường.

2.3. 100% xã, thị trấn có quy hoạch nghĩa trang, nghĩa địa đảm bảo phù hợp theo tiêu chuẩn xây dựng nông thôn mới.

2.4. 100% chất thải y tế được thu gom và xử lý đạt tiêu chuẩn môi trường.

2.5. Phân đấu đến cuối năm 2020, 100% thôn, bản, tổ dân phố và 100% hộ sử dụng nước sạch đạt tiêu chuẩn TCVN.

2.6. Trên 80% tổ chức, hộ gia đình sản xuất nông nghiệp sạch theo hướng VietGap,...

II. Nhiệm vụ và giải pháp thực hiện

1. Về chỉ tiêu phân đấu đến cuối năm 2020, 100% thôn, bản, tổ dân phố thu gom, phân loại và xử lý rác thải sinh hoạt, khu công nghiệp, sản xuất tập trung, cụm tiểu thủ công nghiệp, làng nghề có hệ thống xử lý nước thải.

Hiện nay, 100% thôn, bản, tổ dân phố thu gom và xử lý chất thải sinh hoạt tại nguồn. Tuy nhiên, tỷ lệ thôn, bản, tổ dân phố phân loại chất thải sinh hoạt tại nguồn đạt tỷ lệ thấp. Nhiệm vụ và giải pháp trong thời gian tới:

a) Tăng cường tuyên truyền, vận động nhằm nâng cao ý thức, vai trò của cộng đồng các doanh nghiệp, các tổ chức và cộng đồng dân cư trong công tác quản lý và bảo vệ môi trường

- UBND huyện, các cơ quan có liên quan ở huyện, UBND các xã, thị trấn phối hợp chặt chẽ với UBMTTQVN và các đoàn thể chính trị - xã hội từ huyện đến cơ sở và cộng đồng các doanh nghiệp tập trung đẩy mạnh công tác tuyên truyền sâu rộng trong cán bộ, nông dân, công nhân, người lao động các chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước về bảo vệ môi trường, đặc biệt công tác phân loại và xử lý chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn đảm bảo cuối năm 2020 đạt chỉ tiêu 100% thôn, bản, tổ dân phố thu gom, phân loại và xử lý rác thải sinh hoạt tại nguồn. Trên cơ sở đó nâng cao ý thức tự giác chấp hành pháp luật cũng như các quy định về bảo vệ môi trường.

- UBND các xã, thị trấn tiếp tục thực hiện hiệu quả Đề án Ngày Chủ nhật xanh. Tổ chức tuyên truyền, quán triệt đến tổ dân phố, thôn, bản tổ chức dọn dẹp vệ sinh môi trường vào mỗi sáng chủ nhật hàng tuần, gắn với tiêu chí đánh giá việc xây dựng “Gia đình văn hóa”, “Khu dân cư thân thiện môi trường”, “Tổ dân phố không rác thải”... Tiếp tục phát động trong nhân dân thực hiện chương trình sáng chủ nhật “60 phút sạch nhà, đẹp ngõ”. Mỗi tuần, UBND các xã, thị trấn tiếp tục đăng ký tổ chức ra quân vệ sinh môi trường ít nhất 01 địa điểm vào sáng chủ nhật để huy động lực lượng thực hiện tại các điểm nóng về rác thải trên địa bàn.

b) Tăng cường công tác quản lý nhà nước về môi trường, đặc biệt là công tác phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn và xử lý nước thải tại Khu Công nghiệp

- UBND các xã, thị trấn tổ chức để 100% thôn, bản, tổ dân phố đăng ký tự phân loại rác thải hữu cơ tại hộ gia đình trước khi tập kết rác vào nơi quy định, đồng thời, xem đây là một trong những tiêu chí để bình xét, công nhận làng, thôn, bản, gia đình văn hóa.

- Tiếp tục phối hợp với các Sở, ngành ở tỉnh kiến nghị UBND tỉnh sớm đầu tư hệ thống xử lý nước thải tập trung tại khu công nghiệp để giảm thiểu nguy cơ gây ô nhiễm môi trường tại khu công nghiệp. Các công ty, nhà máy hoạt động tại khu công nghiệp cần xử lý chất thải công nghiệp theo đúng quy định, đảm bảo không gây ô nhiễm môi trường xung quanh, làm ảnh hưởng đến đời sống người dân.

2. Về chỉ tiêu 100% doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh và 100% nhóm hộ, hộ nuôi tôm trên cát thực hiện đúng cam kết bảo vệ môi trường.

- UBND huyện xây dựng Kế hoạch kiểm tra việc thực hiện cam kết bảo vệ môi trường, kế hoạch bảo vệ môi trường đã đăng ký xác nhận và thực hiện các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường trong quá trình thực hiện dự án của các cơ sở, đặc biệt đối với các cơ sở có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường, đảm bảo 100% cơ sở sản xuất kinh doanh, nhóm hộ, hộ nuôi tôm trên cát thực hiện đúng cam kết bảo vệ môi trường. Đồng thời, hợp đồng với đơn vị có chức năng lấy mẫu, phân tích chất lượng môi trường tại một số cơ sở có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường trên địa bàn làm cơ sở cho việc đánh giá.

- Tăng cường công tác kiểm tra và phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường và các Sở ngành, đơn vị có liên quan cấp tỉnh thường xuyên kiểm tra, kiên quyết xử lý nghiêm theo quy định đối với những hành vi vi phạm trong lĩnh vực môi trường đối với các cơ sở sản xuất kinh doanh và các nhóm hộ, hộ nuôi tôm trên cát.

- Các cơ sở sản xuất kinh doanh phải xử lý chất thải theo đúng quy định, đảm bảo không gây ô nhiễm môi trường và không làm ảnh hưởng đến đời sống người dân,

- Xử lý các tổ chức, cá nhân vi phạm hành chính trong thực hiện các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường trong thực hiện dự án đầu tư, hoạt động sản xuất, kinh doanh trên địa bàn huyện.

3. Về chỉ tiêu 100% xã, thị trấn có quy hoạch nghĩa trang, nghĩa địa đảm bảo phù hợp theo tiêu chuẩn xây dựng nông thôn mới.

Hiện nay, trên địa bàn huyện có 15/16 xã, thị trấn đã được phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng nghĩa trang nhân dân các xã. Riêng xã Phong Sơn chưa được phê duyệt do quy hoạch xây dựng nông thôn mới chưa điều chỉnh.

Công tác đầu tư hạ tầng tối thiểu tại các nghĩa trang nhân dân các xã, thị trấn: Đối với các xã đã quy hoạch nghĩa trang nhân dân mới có xã Điền Hải,

Phong An đang triển khai đầu tư hạ tầng trong khu nghĩa trang. Các xã khác chưa có kế hoạch và phương án cụ thể để quản lý.

Giải pháp trong thời gian tới:

- Tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc quy hoạch nghĩa trang, nghĩa địa của các xã, thị trấn đảm bảo phù hợp với quy hoạch nông thôn mới; tăng cường kiểm tra, quản lý và xử lý đối với việc chôn cất tại các nghĩa trang, nghĩa địa đã đóng cửa. Trước mắt chọn 01 điểm nghĩa trang nhân dân/01 xã, thị trấn để triển khai thí điểm để có cơ sở xem xét nhân rộng.

- Thẩm định trình UBND huyện phê duyệt quy hoạch nghĩa trang nhân dân của xã Phong Sơn,

4. Về chỉ tiêu 100% chất thải y tế được thu gom và xử lý đạt tiêu chuẩn môi trường

Hiện nay, 100% chất thải y tế được thu gom và xử lý đạt tiêu chuẩn môi trường. Qua kiểm tra việc thu gom chất thải y tế tại Trung tâm y tế huyện và các Trạm y tế các xã, thị trấn hiện nay tuy đã đảm bảo theo chỉ tiêu mà Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện khóa XIII đã đề ra (*100% chất thải y tế được thu gom*). Tuy nhiên, việc xử lý chất thải y tế của một số Trạm y tế xã, thị trấn vẫn chưa đảm bảo theo tiêu chuẩn về việc xử lý chất thải nguy hại. Nhiệm vụ và giải pháp trong thời gian tới:

a) Hoàn thiện các quy trình quản lý chất thải y tế

- Giảm thiểu phát sinh chất thải y tế, trả lại nhà cung cấp các sản phẩm không sử dụng hết. Tổ chức phân loại chất thải y tế tại nguồn.

- Thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải y tế: Đối với chất thải lây nhiễm, được thu gom riêng biệt với các loại chất thải khác từ nơi phát sinh về nơi lưu giữ theo trình tự quy định và bàn giao cho người phụ trách khu vực lưu giữ. Các đơn vị phát sinh chất thải y tế ký hợp đồng với đơn vị có chức năng để vận chuyển chất thải y tế nguy hại và thông thường tới nơi xử lý theo quy định. Các trạm y tế các xã, thị trấn hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, xử lý chất thải nguy hại tại các trạm y tế

- Tổ chức theo dõi, giám sát khối lượng chất thải y tế phát sinh và công tác xử lý.

b) Công tác tuyên truyền

Tổ chức đào tạo và nâng cao năng lực về quản lý chất thải y tế cho đội ngũ công chức ngành y tế. Đồng thời, tuyên truyền, hướng dẫn nâng cao nhận thức cho bệnh nhân và cộng đồng về công tác phân loại, thu gom, xử lý chất thải y tế.

5. Phần đầu đến cuối năm 2020, 100% thôn, bản, tổ dân phố và 100% hộ sử dụng nước sạch đạt tiêu chuẩn TCVN.

Trên cơ sở kết quả công bố số liệu tỷ lệ dân số sử dụng nước hợp vệ sinh và nước sạch trên địa bàn tỉnh theo Quyết định số 422/QĐ-UBND ngày 12/02/2020 của UBND tỉnh và qua rà soát, đánh giá tỷ lệ hộ sử dụng nước hợp vệ sinh và nước sạch trong trên địa bàn các xã, thị trấn, đến nay có 99 % thôn, bản, tổ dân phố trên địa bàn huyện đã có hệ thống cấp nước sạch và 93% hộ gia đình sử dụng nước sạch đáp ứng quy chuẩn Việt Nam (QCVN 02: 2009/BYT). Còn lại thôn Trung Đồng, xã Điền Hương đã có nguồn vốn đầu tư và dự kiến thực hiện đầu tư cấp nước sạch trong năm 2020.

Nhiệm vụ, giải pháp thực hiện trong thời gian tới: Phối hợp với Công ty Cổ phần cấp nước Thừa Thiên Huế đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện dự án cấp nước sạch cho nhân dân thôn Trung Đồng, xã Điền Hương.

6. Trên 80% tổ chức, hộ gia đình sản xuất nông nghiệp sạch theo hướng VietGap,...

- Đối với cây lúa: Có 80% diện tích được ứng dụng, thực hiện các biện pháp quản lý dịch hại tổng hợp (IPM), với trên 80% số hộ nông dân áp dụng IPM; lượng thuốc bảo vệ thực vật có nguồn gốc hóa học sử dụng giảm trên 60%, lượng phân đạm giảm trên 10%, lượng giống giảm trên 30%.

- Đối với cây rau: Có 80% diện tích được ứng dụng IPM, với trên 80% số hộ nông dân áp dụng IPM; lượng thuốc bảo vệ thực vật có nguồn gốc hóa học sử dụng giảm trên 60%, lượng phân đạm Urê giảm trên 20%, lượng giống giảm trên 20%.

- Đối với cây ăn quả: 80% diện tích được ứng dụng IPM đầy đủ; trên 70% số hộ nông dân sản xuất cây ăn quả hiểu biết và áp dụng IPM; lượng thuốc hóa học trừ sâu, bệnh giảm trên 40%.

- Đối với cây công nghiệp: 85% diện tích được ứng dụng IPM đầy đủ; trên 80% số hộ nông dân sản xuất hiểu biết và áp dụng IPM; lượng thuốc hóa học trừ sâu, bệnh giảm trên 50%.

Một số giải pháp trong thời gian tới:

a) Tuyên truyền phổ biến kiến thức, quy định của pháp luật về sản xuất, kinh doanh nông sản thực phẩm an toàn, nâng cao nhận thức của người sản xuất và cộng đồng về vấn đề sử dụng thuốc bảo vệ thực vật an toàn và nguy cơ do hóa chất bảo vệ thực vật gây ra đối với sức khỏe của con người và môi trường sinh thái. Tiếp tục vận động các tổ chức, cá nhân ký cam kết về sản xuất, kinh doanh nông sản thực phẩm an toàn. Tăng cường kiểm tra, giám sát và có giải pháp đối với các trường hợp sản xuất, kinh doanh, tiêu thụ nông sản thực phẩm không an toàn; Nhân rộng các mô hình, quy trình sản xuất, kinh doanh nông sản thực phẩm an toàn

b) Áp dụng các quy trình:

- Hướng dẫn thực hiện các quy trình áp dụng các nguyên tắc IPM cho từng cây trồng. Áp dụng các quy trình canh tác bền vững kết hợp với các nguyên tắc về IPM vào trong sản xuất. Tổ chức tập huấn, đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ viên chức, công chức ngành nông nghiệp trong việc ứng dụng IPM; Hướng dẫn, tập huấn tại đồng ruộng về thực hiện IPM cho nông dân.

c) Xây dựng, thực hiện các mô hình: Ứng dụng các biện pháp kỹ thuật để quản lý dịch hại bền vững, giảm thiểu sử dụng thuốc bảo vệ thực vật. Tập trung công tác chuyển giao kỹ thuật thông qua xây dựng các mô hình về sản xuất trồng trọt theo hướng bền vững, các mô hình sản xuất theo hướng VietGAP, theo tiêu chuẩn VietGAP, hữu cơ đảm bảo an toàn với con người và bảo vệ môi trường sinh thái.

d) Nhân rộng áp dụng IPM trong sản xuất đại trà

- Mở rộng hình thức chuyển giao “nông dân huấn luyện nông dân” trên cơ sở người nông dân được đào tạo, tập huấn, đây là đội nòng cốt thực hiện công tác huấn luyện ngay tại thôn, bản.

- Kết hợp với các cấp hội, đoàn thể (Hội Nông dân, Hội Liên hiệp phụ nữ, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam) hoặc thông qua các buổi sinh hoạt cộng đồng, các cuộc họp, hội thảo, hội nghị,... để tuyên truyền, vận động các tổ chức, nông dân áp dụng sản xuất an toàn.

đ) Về khoa học công nghệ

- Đẩy mạnh ứng dụng các giống cây trồng chất lượng cao, khả năng chống chịu sâu bệnh tốt, phù hợp với địa phương.

- Ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật về bảo vệ thực vật.

- Nâng cao năng lực điều tra phát hiện, dự tính dự báo chính xác, kịp thời các đối tượng sinh vật gây hại cây trồng nhằm phục vụ công tác quản lý và chỉ đạo phòng, trừ có hiệu quả.

e) Về phát triển nguồn nhân lực

- Xây dựng đội ngũ khuyến nông viên cấp huyện thông qua các khóa đào tạo do cấp tỉnh, các chương trình dự án hỗ trợ, đào tạo cho cán bộ kỹ thuật.

- Nâng cao kỹ năng, kỹ thuật quản lý dịch hại tổng hợp trên cây trồng cho cán bộ kỹ thuật, khuyến nông viên cấp huyện, xã, và nông dân nòng cốt thông qua các lớp tập huấn, tạo điều kiện cho đội ngũ này phát huy vai trò tuyên truyền, hướng dẫn trong công tác áp dụng chương trình quản lý dịch hại tổng hợp trên cây trồng tại địa phương.

- Phối hợp, lồng ghép thực hiện Đề án phát triển chương trình quản lý dịch hại tổng hợp với các chương trình, đề án khác như: Chương trình “Xây dựng cánh đồng lớn”; chương trình mục tiêu quốc gia về Xây dựng nông thôn mới; đề án tái cơ cấu ngành Nông nghiệp,...

f) Về chính sách:

Tổ chức vận dụng và thực hiện tốt các chính sách phát triển nông nghiệp : Nghị định số 02/2010/NĐ-CP ngày 08/01/2010 của Chính phủ về khuyến nông; Nghị định số 55/2015/NĐ-CP ngày 09/6/2015 của Chính phủ về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn;

III. Tổ chức thực hiện

1. Phòng Tài nguyên và Môi trường

- Chủ trì các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu UBND huyện tăng cường công tác quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường. Phối hợp với UBMTTQVN, các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội huyện đẩy mạnh công tác tuyên truyền thực hiện thu gom, phân loại và xử lý chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn đảm bảo cuối năm 2020 đạt *chỉ tiêu 100% thôn, bản, tổ dân phố thu gom, phân loại và xử lý rác thải sinh hoạt tại nguồn*; tổ chức kiểm tra việc chấp hành Luật Bảo vệ môi trường 2014, các văn bản hướng dẫn thi hành luật, Nghị định số 155/2016/NĐ-CP ngày 18/11/2016 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường đảm bảo

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai, đôn đốc và theo dõi tổng hợp tình hình thực hiện Kế hoạch, báo cáo UBND huyện trước ngày **15/9/2020** và trước ngày **15/12/2020**.

2. Phòng Kinh tế và Hạ tầng

- Tham mưu UBND huyện tổ chức thực hiện việc đóng cửa các nghĩa trang, nghĩa địa các xã, thị trấn không phù hợp quy hoạch, tham mưu trình UBND huyện phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng nghĩa trang nhân dân các xã chưa được phê duyệt. Đối với các xã đã phê duyệt quy hoạch, tham mưu UBND huyện theo dõi việc thực hiện quy hoạch nghĩa trang nhân dân của các xã, thị trấn đảm bảo đến cuối năm 2020 có 100% xã, thị trấn có quy hoạch nghĩa trang nhân dân đảm bảo phù hợp với quy hoạch xây dựng nông thôn mới.

- Theo dõi, tổng hợp báo cáo tình hình thực hiện đối với chỉ tiêu 2.3 của Kế hoạch, báo cáo UBND huyện trước ngày **30/8/2020** và trước ngày **15/12/2020**.

3. Phòng Y tế

- Tham mưu UBND huyện tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với công tác thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải y tế nguy hại, đặc biệt chất thải y tế nguy hại phát sinh tại trạm tế của các xã, thị trấn. Đồng thời, nâng cao năng lực về quản lý chất thải y tế cho đội ngũ công chức ngành y tế. Tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn nâng cao nhận thức cho bệnh nhân và cộng đồng về công tác phân loại, thu gom và xử lý chất thải y tế.

- Theo dõi, tổng hợp báo cáo tình hình thực hiện đối với chỉ tiêu 2.4 của Kế hoạch, báo cáo UBND huyện trước ngày **30/8/2020** và trước ngày **15/12/2020**.

4. Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu UBND huyện tăng cường công tác quản lý nhà nước về sản xuất nông nghiệp sạch theo hướng VietGap của các tổ chức, hộ gia đình trên địa bàn huyện; hướng dẫn thực hiện các biện pháp quản lý dịch hại tổng hợp vào trong sản xuất. Tăng cường kiểm tra, giám sát và có giải pháp đối với các trường hợp sản xuất, kinh doanh, tiêu thụ nông sản thực phẩm không an toàn; Nhân rộng các mô hình, quy trình sản xuất, kinh doanh nông sản thực phẩm an toàn đảm bảo cuối năm 2020 trên 80% tổ chức, hộ gia đình sản xuất nông nghiệp sạch theo hướng VietGap,...

- Theo dõi, tổng hợp báo cáo tình hình thực hiện đối với chỉ tiêu 2.5 và 2.6 của Kế hoạch, báo cáo UBND huyện trước ngày **30/8/2020** và trước ngày **15/12/2020**.

5. UBND các xã, thị trấn

- Căn cứ Kế hoạch của UBND huyện để xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện cụ thể tại địa phương.

- Chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện toàn diện và có hiệu quả các nội dung của Nghị quyết số 16-NQ/HU ngày 04 tháng 6 năm 2018 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khóa XIII, tại Hội nghị lần thứ 13 về tăng cường công tác quản lý và bảo vệ môi trường, giai đoạn 2018-2020 và Nghị quyết số 14/2013/NQ-HĐND ngày 07/6/2013 của Hội đồng nhân dân huyện khóa V về việc thông qua Đề án thu gom và xử lý chất thải rắn sinh hoạt huyện Phong Điền đến năm 2015 và định hướng đến năm 2020.

- Phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể xây dựng kế hoạch tăng cường công tác quản lý về bảo vệ môi trường năm 2020.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát và định kỳ báo cáo UBND huyện (qua Phòng Tài nguyên và Môi trường) về kết quả thực hiện trước ngày **30/8/2020** và trước ngày **15/12/2020**.

6. Đề nghị UBNDTTQVN, các đoàn thể chính trị - xã hội huyện

Tăng cường tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân thực hiện tốt công tác bảo vệ môi trường, đặc biệt công tác phân loại và xử lý chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn và sản xuất nông nghiệp sạch theo hướng VietGap và các nội dung khác theo kế hoạch này; tăng cường giám sát việc thực hiện pháp luật về bảo vệ môi trường.

UBND huyện yêu cầu Thủ trưởng các cơ quan liên quan, Chủ tịch UBND các xã, thị trấn tổ chức triển khai, phối hợp thực hiện. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc kịp thời báo cáo về UBND huyện (qua Phòng Tài nguyên và Môi trường) xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Ban Thường vụ Huyện ủy;
- Thường trực HĐND huyện;
- Chủ tịch và các PCT UBND huyện;
- Các cơ quan, ban ngành, đoàn thể cấp huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- VP: LĐ và CV;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Hoàng Văn Thái

